NGUYỄN THỊ HUẾ

NHỮNG XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI VĂN HÓA

CÁC DÂN TỘC MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM

ĐHQG Hà Nội
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ HUẾ

NHỮNG XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI 2011

MỤC LỤC

Lời nói đầu 5

Phần một

VĂN HÓA VÀ ĐẶC ĐIỂM ĐỊA - VĂN HOÁ
VÙNG NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM

Chương I: Khái niệm văn hóa, bản sắc văn hóa, văn hóa tộc người và vùng văn hóa 7

Chương II: Đặc điểm địa - văn hóa vùng núi phía Bắc Việt Nam 26

Phần hai

VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG
CÁC DÂN TỘC MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM
VÀ XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI

Chương III: Văn hóa ẩm thực 45

Chương IV: Trang phục 63

Chương V: Loại hình nhà ở 78

Chương VI: Lịch cổ truyền 94

Chương VII: Lễ hội 99

ChươngVIII: Phong tục hôn nhân 124

Chương IX: Phong tục tang ma 153

Chương X: Tín ngưỡng dân gian 182

Phần ba

VĂN HỌC DÂN GIAN
CÁC DÂN TỘC MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM
VÀ XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI

Chương XI: Khái quát về văn học dân gian 205

Chương XII: Một số thể loại văn học dân gian.....214

Chương XIII: Một số hình thức sinh hoạt dân ca 265

Phần bốn

NGÔN NGỮ, CHỮ VIẾT VÀ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG
CÁC DÂN TỘC MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM
VÀ XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI

Chương XIV: Ngôn ngữ, chữ viết.....287

Chương XV: Một số loại hình nghệ thuật dân gian 310

Kết luận.....*326*

Tài liệu tham khảo 330

LỜI NÓI ĐẦU

Đất nước Việt Nam của chúng ta trong những thập niên gần đây đang trong tiến trình công nghiệp hóa hiện đại hóa, mở cửa và hội nhập quốc tế. Chính vì vậy, những giá trị tiêu biểu trong bản sắc văn hóa dân tộc, cả ở phương diện văn hóa vật chất cũng như văn hóa tinh thần các dân tộc Việt Nam đều có nhiều biến đổi và vận động để bắt kịp và phù hợp với hướng đi của thời đại. Trong sự vận động và biến đổi đó của văn hóa Việt Nam có xu hướng tích cực, đồng thời cũng bộc lộ những xu hướng còn chưa phù hợp, cần điều chỉnh. Do nhận diện được thực trạng biến đổi đang diễn ra hàng ngày ở nhiều phương diện của đời sống văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân các dân tộc, nên nhiều nhà khoa học có tâm huyết với sự nghiệp văn hóa của đất nước đã triển khai nhiều công trình, đề tài, đề án, bài viết về vấn đề này.

Chuyên luận của chúng tôi nhằm mục đích khẳng định lại những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc Việt Nam, đồng thời để từ đấy cũng hướng tới việc xem xét sự biến đổi và vận động của những truyền thống đó trong giai đoạn hiện nay. Trong khuôn khổ bước đầu, chuyên luận mới chỉ dừng lại ở khu vực miền núi phía Bắc, song cũng chưa thể đi sâu vào từng dân tộc hay từng nhóm dân tộc. Cụ thể, chuyên luận sẽ chọn và giới thiệu trong điều kiện có thể một số mặt tiêu biểu thuộc lĩnh vực văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần như: nhà cửa, trang phục, ẩm thực, tín ngưỡng, phong tục tập quán, nghệ thuật, ngôn ngữ, chữ viết và văn hóa, văn học dân gian, v.v... thể hiện sự biến đổi văn hóa ở một số dân tộc như Thái, Mường, H'mông, Dao, Tày, Nùng, Hà Nhì, Pu Péo, Lô Lô...

Tuy nhiên, trong thực tiễn cuộc sống người dân các dân tộc Việt Nam nói chung và cộng đồng các dân tộc miền núi phía Bắc nói riêng, sự biến đổi văn hóa ở mỗi lĩnh vực nói trên được thể hiện ở các mức độ khác nhau và khá phức tạp. Do vậy, chuyên

hoá đã được cả thế giới quan tâm thông qua sự xuất hiện tới hàng trăm định nghĩa về văn hoá của các nhà nghiên cứu. Xin nêu dưới đây một vài trong số hàng trăm định nghĩa đó:

Trên thế giới, các nhà văn hóa đã đưa ra nhiều định nghĩa khác nhau về văn hóa. Theo một số quan niệm chung cho rằng, văn hoá là toàn bộ những sản phẩm do con người sáng tạo ra từ xa xưa cho tới nay. Một số học giả thì cho rằng văn hoá là tấm gương nhiều mặt phản chiếu đời sống và nếp sống của một cộng đồng dân tộc[2].

Năm 1952, hai nhà dân tộc học Mỹ A. Kroeber và Cl. Kluckhoh trong cuốn *Văn hóa: tổng quan về khái niệm và định nghĩa* đã chỉ ra trên dưới 300 định nghĩa về văn hoá mà các tác giả khác nhau của nhiều nước từng đưa ra trước đó.

Trong cuốn sách tiếp theo *Văn hóa học, những lí thuyết nhân học văn hóa,* hai ông A. Kroeber và Cl. Kluckhohn đã đưa ra một trong những định nghĩa về văn hoá như sau: "Văn hóa bao gồm những chuẩn mực nằm ở bên trong lẫn biểu lộ ra bên ngoài, xác định hành vi ứng xử được tập nhiễm nhờ các biểu tượng: văn hóa xuất hiện nhờ hoạt động của con người trong khi đưa sự biểu hiện của nó vào các phương tiện (vật chất). Hạt nhân cơ bản của văn hóa gồm các tư tưởng truyền thống (được hình thành trong lịch sử), đầu tiên là những tư tưởng có giá trị đặc biệt. Hệ thống văn hóa có thể được xem xét, một mặt như là kết quả của hoạt động người, mặt khác, như là những sự điều chỉnh những hoạt động đó"[3].

Học giả A.A. Belik đã định nghĩa về văn hóa: "Văn hóa là phương thức hoạt động sống đặc biệt của con người, làm xuất hiện nhiều phong cách sống, các dạng thức vật chất để biến đổi thiên nhiên và sáng tạo các giá trị tinh thần" [4].

---

[2] Dẫn theo Trần Quốc Vượng: *1000 năm giao thoa văn hoá Đông Tây*, sđd.

[3] A. Kroeber và Cl. Kluckhohn: "Văn hóa học, những lí thuyết nhân học văn hóa", Đỗ Lai Thúy dịch, Tạp chí *Văn hóa nghệ thuật*, H, 2000, tr.14.

[4] A.A. Belik, "Văn hóa học, những lí thuyết nhân học văn hóa", Đỗ Lai Thúy dịch, Tạp chí *Văn hóa nghệ thuật*, H, 2000, tr.10.

Theo *Bách khoa toàn thư Pháp*, văn hóa được định nghĩa: "Văn hoá theo nghĩa rộng là tập tục, tín ngưỡng ngôn ngữ, tư tưởng, thị hiếu thẩm mỹ, những hiểu biết kỹ thuật cũng như toàn bộ việc tổ chức môi trường của con người... những công cụ, nhà ở... và nói chung là toàn bộ công nghiệp có thể truyền lại được, điều tiết những quan hệ và những ứng xử của một nhóm xã hội với môi trường sinh thái của nó".

Theo *Bách khoa toàn thư Liên Xô*, văn hoá được định nghĩa: "Văn hoá là trình độ phát triển lịch sử của xã hội và của con người, biểu tượng trong các kiểu và các hình thức tổ chức đời sống và hành động của con người, cũng như trong các giá trị vật chất và giá trị tinh thần do con người tạo ra. Văn hoá có thể được dùng để chỉ trình độ phát triển về vật chất và tinh thần của những xã hội, dân tộc, bộ tộc cụ thể (thí dụ văn hoá cổ đại, văn hoá Maya, văn hoá Trung Quốc...). Theo nghĩa hẹp, văn hoá chỉ liên quan tới đời sống tinh thần của con người".

Nhà văn hoá học người Pháp Abraham Moles đã định nghĩa văn hoá: "Văn hoá đó là chiều cạnh trí tuệ của môi trường nhân tạo, do con người tạo dựng nên trong tiến trình đời sống xã hội của mình".

Ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã định nghĩa về văn hoá một cách cụ thể như sau: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa" [5].

Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng đã viết về văn hoá: "Nói tới văn hoá là nói tới một lĩnh vực vô cùng phong phú và rộng lớn, bao gồm tất cả những gì không phải là thiên nhiên mà có liên quan đến con người trong suốt quá trình tồn tại, phát triển, quá trình con người làm nên lịch sử ... cốt lõi của sức sống dân tộc là

---

[5] *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, H, 1995, tr. 431.

văn hoá với nghĩa bao quát nhất của nó, bao gồm cả hệ thống giá trị: tư tưởng và tình cảm, đạo đức và phẩm chất, trí tuệ và tài năng, sự nhạy bén và sự tiếp thu cái mới từ bên ngoài, ý thức bảo vệ tài sản và bản lĩnh của cộng đồng dân tộc, sức đề kháng và sức chiến đấu để bảo vệ mình và không ngừng lớn mạnh"[6].

Nhiều nhà nghiên cứu văn hóa của Việt Nam cũng đã có nhiều cách định nghĩa về văn hóa.

Định nghĩa về văn hoá của GS. Trần Quốc Vượng: "Văn hoá là cái tự nhiên được biến đổi bởi con người".

Định nghĩa về văn hoá của GS. Hà Văn Tấn như sau: "Văn hóa là hệ thống ứng xử của con người với thiên nhiên và xã hội trong hoạt động sinh tồn của mình. Nói khác đi, văn hóa là sản phẩm của con người trong mối quan hệ tương tác với tự nhiên và xã hội diễn ra trong không gian, thời gian và hoàn cảnh nhất định".[7]

Định nghĩa về văn hoá của GS. Vũ Khiêu: "Văn hoá thể hiện trình độ "vun trồng" của con người xã hội... Văn hoá là trạng thái của con gười ngày càng tách khỏi giới động vật để khẳng định những đặc tính của con người".

Định nghĩa của GS. Hoàng Trinh về văn hoá: "Văn hoá là toàn bộ những hoạt động sáng tạo, bảo vệ và phát huy những giá trị của một dân tộc về mặt sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước trên cơ sở một phương thức sản xuất nhất định. Văn hoá thể hiện trong lý tưởng sống, trong lao động và đấu tranh, tổ chức xã hội, mức sống, lý tưởng thẩm mỹ... ".

Trong công trình *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, GS.TS.Trần Ngọc Thêm đưa ra định nghĩa về văn hoá của mình: "Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con

---

[6] Nhiều tác giả, *Văn hoá và đổi mới*. Nxb Chính trị Quốc gia, H, 1994, tr.16.

[7] Hà Văn Tấn (chủ biên), *Góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam, tập 2*, Nxb Khoa học Xã hội, H., 1996.